

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: /TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

**DỰ THẢO**

## **THÔNG TƯ**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH DO BỘ CÔNG THƯƠNG BAN HÀNH**

*Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật có quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh do Bộ Công Thương ban hành.*

### **Chương I**

#### **LĨNH VỰC MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ**

**Điều 1. Bãi bỏ một số điều của các Thông tư về kinh doanh, xuất khẩu than như sau:**

1. Bãi bỏ Điều 4 Thông tư số 14/2013/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về điều kiện kinh doanh than;
2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 4 Thông tư số 15/2013/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu than.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về hoạt động tạm nhập, tái xuất; hoạt động tạm xuất, tái nhập và hoạt động kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa**

1. Bãi bỏ Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và điểm c khoản 1 Điều 13 Thông tư số 05/2014/TT-BCT.
2. Thay thế Phụ lục VI, VII Thông tư số 05/2014/TT-BCT bằng Phụ lục I, II Thông tư này.
3. Điểm d, đ khoản 1 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:
  - d) Văn bản của tổ chức tín dụng xác nhận về việc doanh nghiệp nộp số tiền ký quỹ theo quy định tại Điều 3, Điều 4 hoặc Điều 5 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư.../2016/TT-BCT: 1 bản chính;
  - đ) Tài liệu chứng minh doanh nghiệp sở hữu kho, bãi hoặc hợp đồng thuê kho, bãi phục vụ kinh doanh tạm nhập, tái xuất thực phẩm đông lạnh theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP: bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của doanh nghiệp”.

4. Điểm d khoản 1 Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Vi phạm trong việc cho thuê toàn bộ hoặc cho thuê một phần kho, bãi theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP”.

**Điều 3.** Bãi bỏ Quyết định số 06/2006/QĐ-BCN ngày 10 tháng 4 năm 2006 về việc công bố Danh mục hàng cấm nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/1/2006 của Chính phủ.

## **Chương II**

### **LĨNH VỰC HÓA CHẤT**

**Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp như sau:**

1. Bãi bỏ khoản 1 Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 42/2013/TT-BCT.

2. Điểm a khoản 1 Điều 19 Thông tư số 42/2013/TT-BCT được sửa đổi bổ sung như sau:

“Sở Công Thương kiểm tra định kỳ hàng năm các tổ chức, cá nhân kinh doanh tiền chất công nghiệp thuộc địa bàn quản lý”.

4. Khoản 2 Điều 20 Thông tư số 42/2013/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện quy định về kiểm soát tiền chất công nghiệp thuộc địa bàn quản lý theo quy định tại Quyết định số 52/2011/QĐ-TTg và thực hiện các quy định tại Điều 8 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP và điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 19 Thông tư này”.

**Điều 5.** Bãi bỏ Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

**Điều 6.** Bãi bỏ Điều 4 Thông tư số 55/2014/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 19 tháng 12 năm 2014 quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.

**Điều 7.** Bãi bỏ Quyết định 05/2006/QĐ-BCN ngày 07 tháng 4 năm 2006 về việc công bố Danh mục hóa chất cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/1/2006 của Chính phủ.

## **Chương III**

### **LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

**Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 61/2014/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 29 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn thực hiện và quy định cụ thể một số điều của Nghị định số 76/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ như sau:**

1. Bãi bỏ Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 61/2014/TT-BCT.

2. Điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 61/2014/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Chủ trì kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất đối với tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 76/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ công cụ hỗ trợ”.

#### **Điều 9.**

1. Bãi bỏ Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư số 23/2009/TT-BCT.

3. Bổ sung khoản 3 Điều 14 Thông tư số 23/2009/TT-BCT như sau:

“3. Cơ quan cấp Giấy phép sử dụng VLNCN có trách nhiệm thẩm tra về kiến thức học tập bổ sung của Chỉ huy nổ mìn quy định trước khi cấp Giấy phép sử dụng VLNCN”.

#### **Chương IV**

##### **LĨNH VỰC PHÂN BÓN**

**Điều 10.** Bãi bỏ Điều 5, Điều 13 và Phụ lục 1 Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón.

#### **Chương V**

##### **LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ**

**Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ**

1. Bãi bỏ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 28; điểm đ khoản 1 Điều 31; khoản 1 và khoản 2 Điều 41; Điều 43; khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Thông tư số 41/2011/TT-BCT.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 52 như sau:

“3. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai, Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô, Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG, Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán LPG theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP;

4. Tổ chức đào tạo về an toàn trong kinh doanh khí và cấp Giấy chứng nhận đối với người điều khiển phương tiện vận chuyển, người áp tải, thủ kho, nhân viên cửa hàng LPG”.

3. Thay thế căn cứ pháp lý “Nghị định 107/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2009” thành Nghị định số 77 /2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương tại phân căn cứ pháp lý và các điều khoản dẫn chiếu tới Nghị định số 107/2009/NĐ-CP tại Thông tư này.

#### **Chương VI**

## LĨNH VỰC KINH DOANH THỰC PHẨM THUỘC QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

### **Điều 12. Đối tượng áp dụng**

1. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm quy định tại mục 1, mục 2, mục 3, mục 4, mục 5 và mục 6 Chương VI Nghị định số 77/2016/NĐ-CP không áp dụng đối với:

- a) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ;
- b) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố.

2. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm quy định tại mục 7, 8 Chương VI Nghị định số 77/2016/NĐ-CP không áp dụng đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố.

### **Điều 13. Bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sữa chế biến**

1. Bãi bỏ Thông tư số 54/2014/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sữa chế biến.

2. Giải thích các từ ngữ liên quan đến mục 4 Chương VI Nghị định số 77/2016/NĐ-CP

a) *Cơ sở sản xuất sữa chế biến* gồm toàn bộ cơ sở vật chất, nhà xưởng, máy móc thiết bị, các điều kiện về môi trường để sản xuất các sản phẩm sữa chế biến.

b) *Sản phẩm sữa chế biến* là sản phẩm được chế biến từ sữa động vật có hoặc không bổ sung chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, hương liệu hoặc các vitamin.

### **Điều 14. Bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh bia**

1. Bãi bỏ Thông tư số 53/2014/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh bia.

2. *Cơ sở sản xuất bia* tại mục 5 Chương VI Nghị định số 77/2016/NĐ-CP bao gồm toàn bộ cơ sở vật chất, nhà xưởng, máy móc thiết bị, con người và các yếu tố liên quan đến môi trường để sản xuất ra các loại bia.

### **Điều 15. Bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh dầu thực vật**

1. Bãi bỏ Thông tư số 59/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh dầu thực vật.

2. *Cơ sở sản xuất dầu thực vật* tại mục 5 Chương VI Nghị định số 77/2016/NĐ-CP là cơ sở thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các hoạt động sơ chế, chế biến (làm sạch, chưng sây, ép, trích ly, tinh luyện), bao gói, bảo quản để tạo ra dầu thực vật thành phẩm.

### **Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sữa, bia và dầu thực vật**

1. Bộ Công Thương giao Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện mục 2, mục 3, mục 4, mục 5 và mục 6 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP trên phạm vi toàn quốc.

2. Sở Công Thương các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện thực hiện mục 2, mục 3, mục 4, mục 5 và mục 6 Chương VI Nghị định số 77/2016/NĐ-CP tại địa phương.

3. Trong quá trình thực hiện, căn cứ yêu cầu quản lý và tình hình thực tế, Vụ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm kiến nghị Bộ Công Thương bổ sung, sửa đổi Thông tư này khi cần thiết.

**Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện, trình tự, thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương như sau:**

1. Bãi bỏ Chương II Thông tư số 40/2013/TT-BCT.

2. Sửa đổi quy định dẫn chiếu tại khoản 1 Điều 6; điểm a, điểm b Điều 7 và Phụ lục VII Thông tư số 40/2013/TT-BCT như sau:

a) Thay thế cụm từ “quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư này” thành “Điều 25 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP”.

b) Thay thế cụm từ “quy định tại Điều 5” thành “Điều 25 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP”.

3. Khoản 1 và khoản 3 Điều 8 Thông tư số 40/2013/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Đánh giá sự tuân thủ, phù hợp của cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng đối với yêu cầu quy định tại Điều 25 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP;

3. Kết luận của đoàn đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này. Trong trường hợp cần khắc phục để đáp ứng đầy đủ quy định tại Điều 25 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP, Bộ Công Thương sẽ xem xét giao Đoàn đánh giá thực tế tổ chức đánh giá lại tại cơ sở”.

4. Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 40/2013/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Kiểm tra giám sát hoạt động tại cơ sở:

Bộ Công Thương sẽ thông báo trước khi thực hiện giám sát mười lăm (15) ngày cho Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về kế hoạch kiểm tra giám sát hoạt động tại cơ sở. Bộ Công Thương quyết định thành lập đoàn kiểm tra để thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Đánh giá việc duy trì sự tuân thủ và phù hợp của hệ thống quản lý; năng lực của cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng theo khoản 2 Điều 25 Nghị định 77/2016/NĐ-CP;”

5. Khoản 1 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 6 đáp ứng đầy đủ các quy định tại Điều 25 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP”.

**Điều 18.**

1. Bãi bỏ Chương II Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Thông tư số 57/2015/TT-BCT như sau:

“Các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ đáp ứng điều kiện quy định tại Mục 7 Nghị định 77/2016 được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là UBND cấp tỉnh) phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn”.

## **Chương VII**

### **LĨNH VỰC TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG**

**Điều 19.** Bãi bỏ Điều 4, Điều 5, Điều 6, Phụ lục I và Phụ lục II Thông tư số 39/2011/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2011 quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng.

## **Chương VIII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 20. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2016.
2. Các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**BỘ TRƯỞNG**

#### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các Lãnh đạo Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Sở Công Thương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính – Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Lưu VT, PC.

**Trần Tuấn Anh**